

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế quận Hồng Bàng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm y tế, máy móc, thiết bị y tế năm 2024 - 2025 để phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế quận Hồng Bàng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế quận Hồng Bàng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Vũ Thị Hoa, Trưởng khoa Dược – TTB – VTYT, 0912976786, khoaduocTTYthongbang@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư, Trung tâm y tế quận Hồng Bàng: Số 34 đường Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng hoặc.
 - Nhận qua email: : khoaduocTTYthongbang@gmail.com (file báo giá được gửi dưới dạng PDF có đóng dấu và file mềm Word hoặc Excell).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: trong thời gian 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công (Đăng tải trên Website của Trung tâm y tế quận Hồng Bàng).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế, sinh phẩm y tế, máy móc, thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Danh mục vật tư y tế	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm theo	Cụ thể tại Phụ lục I đính kèm theo	Cụ thể tại Phụ lục I đính kèm theo	
2	Danh mục sinh phẩm y tế	Mô tả cụ thể tại Phụ lục II đính kèm theo	Cụ thể tại Phụ lục II đính kèm theo	Cụ thể tại Phụ lục II đính kèm theo	

3	Máy kéo giãn cột sống	Mô tả cụ thể tại Phụ lục III đính kèm theo	01	Máy	
4	Máy xét nghiệm HbA1c	Mô tả cụ thể tại Phụ lục III đính kèm theo	01	Máy	

(Có Phụ lục I; II; III chi tiết kèm theo).

2. Địa điểm giao hàng: Địa điểm giao hàng: Kho Khoa Dược - Trung tâm y tế quận Hồng Bàng: Số 34 đường Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp hàng hóa theo quy định của Bộ Y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Đăng tải Website của Trung tâm
- Lưu VT, KD

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
BS. Nguyễn Thị Thanh

PHỤ LỤC I: DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 24/7/2024 của Trung tâm y tế quận Hồng Bàng)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng dự kiến sử dụng 2024 - 2025 (12 tháng)	Đơn giá gồm VAT, chi phí vận chuyển,...
1	Băng cuộn xô 7cm x2,5m	Băng cuộn xô kích thước $\geq 2,5 \text{ m} \times 0,07 \text{ m}$ Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố.	Cuộn	400	
2	Chế phẩm sát khuẩn tay nhanh dùng trong gia dụng và y tế	75%tt/tt Ethanol 8%tt/tt Isopropyl Alcohol 0.5%tt/tt Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100% $\geq 500 \text{ ml/chai}$	Chai	20	
3	Bông hút	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt, đóng gói $\geq 1 \text{ Kg/gói}$	Kg	60	
4	Cồn 96 độ	Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng $\geq 30 \text{ lít/can}$	Lít	200	
5	Đầu côn xanh	Thể tích $\geq 1000 \mu\text{l}$. Chất liệu bằng nhựa PP	Cái	10.000	
6	Đầu côn vàng	Thể tích $\geq 200 \mu\text{l}$. Chất liệu bằng nhựa PP	Cái	28.000	
7	Chế phẩm sát khuẩn tay và tắm sát khuẩn dùng trong y tế	2%kl/kl Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100% $\geq 500 \text{ ml/chai}$	Chai	20	
8	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Gạc thấm khổ $\geq 0,8 \text{ m}$. - Không có hóa chất tẩy trắng - Tốc độ hút nước: Thời gian chìm không quá 10 giây - Độ ẩm: không quá 8% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Mét	2.000	
9	Găng tay y tế có bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, Chiều dài tối thiểu : 220mm	Đôi	17.000	

10	Gel siêu âm	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa ≥ 5kg (lít)/kg	Can	30	
11	Viên khử khuẩn	Thành phần: 50% w/w Sodium Dichloroisocyanurate (2,5 gram Sodium Dichloroisocyanurate/ viên 5 gram - tương đương với 1,5 gram Clorin hoạt tính/ viên 5 gram)	Viên	800	
12	Giấy điện tim 3 cần	KT 63mm x 30m, dùng cho máy điện tim 3 cần.	Cuộn	200	
13	Hộp an toàn	Vật liệu làm hộp: Carton 2 mặt phủ màng PE - Độ dày thành hộp: 1,3- 1.4mm - Kích thước ngoài: + Trước khi lắp ráp CxDxR(mm): 580x284x3,85 + Sau khi lắp ráp CxDxR(mm): 275x160x125 - Khối lượng hộp rỗng: 300g - Kích thước lỗ thả Bơm tiêm: Đường kính lỗ thả kim tiêm 36±1mm có nắp đóng mở	Cái	220	
14	Kim châm cứu dùng 1 lần các cỡ	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đúc thép không gỉ, dẫn điện tốt.	Cái	15.100	
15	Kim tiêm	Kim các số, Vi đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	17.000	
16	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiết trùng bằng tia gamma, các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22.	Cái	1.000	
17	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm chứa hoá chất Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium EDTA K2 kích thước 13x75mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	4.000	
18	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm Heparin kích thước 13x75mm; * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	17.000	

19	Băng keo lụa cuộn 2,5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. Nguyên liệu các nước G7.	Cuộn	220	
20	Băng keo lụa cuộn 5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. Nguyên liệu các nước G7.	Cuộn	35	
21	Phim X Quang 25X30cm	Phim nhiệt khô cỡ 25x30 cm tương thích máy in phim nhiệt Fujifilm, hộp >= 100 tờ sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp phim, lớp nhạy nhiệt, lớp bảo vệ. Xuất xứ G7	Tờ	10.000	
22	Huyết áp cơ người lớn không kiểm định	01 đồng hồ đo áp lực -Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí -01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 145x500mm -01 bao hơi cao su kích thước 120x225mm -01 túi đựng giả da	Cái	10	
23	Huyết áp cơ trẻ em không kiểm định	01 đồng hồ đo áp lực Hệ thống bơm khí gồm : 01 bóng bơm khí, 02 ống dẫn khí, 01 van xả khí 01 dải băng cuộn tay	Cái	10	
24	Ống nghe 1 dây	01 bộ phận mặt nghe làm bằng nhôm, được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt -01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng -01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám -Trọng lượng : >= 130g	Cái	20	

25	Gạc phẫu thuật vô trùng 10cm x 10cm	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5 g nước/1g gạc. Chất tan trong nước $< 0.5\%$. Độ pH: trung tính. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	1.500	
26	Băng dính cá nhân	Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút $\geq 500\%$, lực dính 2,2-9,4 N/cm, có kiểm tra vi sinh.	Hộp	14	
27	Chất kiểm tra xét nghiệm HbA1c	- Thành phần: + Normal A1c Control: - Thành phần chính là máu người (Screened for hepatitis B surface antigen, HIV-1, HIV-2, Hepatitis C Antibody & Syphilis): $\geq 0,25$ mL/bottle - Thành phần phụ: Potassium Cyanide (KCN): Appropriate amount + Abnormal A1c Control: - Thành phần chính là máu người (Screened for hepatitis B surface antigen, HIV-1, HIV-2, Hepatitis C Antibody & Syphilis): $\geq 0,25$ mL/bottle - Thành phần phụ: Potassium Cyanide (KCN): Appropriate amount + Water ≥ 2 mL - Tương thích trên máy Quo-Lab A1c - Quy cách: $\geq (2 \times 0,25 \text{ ml} + 2 \times 0,25 \text{ ml} + 5 \times 0,4 \text{ ml})$	Hộp	12	
28	HbA1c	- Định lượng HbA1c trong máu người. - Thành phần: + Buffer: Ammonium Chloride: 0.54%, Sodium, Deoxycholate Monohydrate: 0.40%, Sodium Azide: Appropriate amount, Water: Appropriate amount. + Conjugate: Boronate conjugate: 11 μg - Tương thích trên máy Quo-Lab A1c - Quy cách: Hộp ≥ 50 test - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương.	Test	600	

PHỤ LỤC II: DANH MỤC SINH PHẨM Y TẾ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 24/7/2024 của Trung tâm y tế quận Hồng Bàng)

STT	Tên sinh phẩm y tế	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến sử dụng 2024 - 2025 (12 tháng)	Đơn giá gồm VAT, chi phí vận chuyển, ...
1	Atlas DOA PANEL 4 Drugs	Panel thử xét nghiệm định tính Amphetamine, Methamphetamine, Morphine và Marijuana (THC) (Panel thử phát hiện AMP/MET/MOP/THC) trong nước tiểu người khi nồng độ và/ hoặc chất chuyển hóa của chúng vượt ngưỡng phát hiện tương ứng. Hoạt chất chính: Kháng thể kháng AMP, Kháng thể kháng MET, Kháng thể kháng MOP, Kháng thể kháng THC, cộng hợp AMP-BSA, cộng hợp MET-BSA, cộng hợp MOP-BSA, cộng hợp THC-BSA 1, MOP: Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml 2, MET: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000 ng/ml 3, AMP: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000ng/ml 4, THC: Ngưỡng phát hiện (cut off) 50 ng/ml Độ nhạy tương quan 100%, Độ đặc hiệu tương quan 100%, Độ chính xác tương quan 100% Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Không bị gây nhiễu bởi các chất sau tại nồng độ 100 µg/mL::Ampicillin, 4-Acetamidophenol, Oxazepam, Nifedipine, Uric acid Đọc kết quả tại 5 phút	test	300	
2	Test định tính kháng nguyên HBsAg	Que thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Vùng cộng hợp: Kháng thể kháng HBsAg 0,35ug, kháng thể IgG thử 0,233ug - Vạch kết quả: Kháng thể kháng HBsAg 0,514ug - Vạch chứng: Kháng thể IgG dê kháng thử 0,428ug Ngưỡng phát hiện (LOD): 0,92ng/mL - Độ nhạy tương quan: >99,9% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,7% - Độ chính xác tương quan: 99,8% Đọc kết quả ở phút thứ 10 Phân loại BYT: D	test	250	

3	Rapid anti-HIV test intee	Khay thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 và nhóm O trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Màng: kháng nguyên HIV tái tổ hợp bao gồm gp41, gp36 và kháng nguyên tái tổ hợp HIV-O. - Lốp cộng hợp: hạt vàng liên hợp với kháng nguyên tái tổ hợp gp41, gp36 và HIV-O Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HIV EIA: - Độ nhạy tương quan: $\geq 99,9\%$ - Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99,3\%$ - Độ chính xác tương quan: $\geq 99,5\%$ Đọc kết quả ở phút thứ 10 Phân loại BYT: D	test	100	
4	Que xét nghiệm định tính morphin	Định tính phát hiện Morphine trong nước tiểu của người. Hoạt chất chính: Kháng thể kháng MOP, cộng hợp MOP-BSA.; Kháng thể dê kháng IgG thử. Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml. - Độ nhạy tương quan 100%, - Độ đặc hiệu tương quan 100%, - Độ chính xác tương quan 100%. - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp 100% Không bị gây nhiễu bởi các chất sau tại nồng độ 100 $\mu\text{g/mL}$: 4-Acetamidophenol, N-Acetylprocainamide, Ampicillin, Aspartame. Đọc kết quả tại 5 phút	test	3.000	

PHỤ LỤC III: DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 24/7/2024 của Trung tâm y tế quận Hồng Bàng)

1. MÁY KÉO GIÃN CỘT SỐNG

1.1. Yêu cầu chung:

- Thiết bị sản xuất năm 2023 trở về sau, máy mới 100%.
- Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO – 13485
- Hãng sản xuất có văn phòng đại diện chính hãng tại Việt Nam và có đầy đủ giấy tờ hợp lệ để chứng minh, bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng.

1.2. Cấu hình:

- | | |
|---|----------|
| - Máy chính: | 01 Chiếc |
| - Dây nguồn: | 01 Cái |
| - Thiết bị dừng khẩn cấp: | 01 Cái |
| - Thanh đỡ điều chỉnh góc kéo: | 01 Cái |
| - Dây đai vùng ngực: | 01 Cái |
| - Dây đai vùng lưng: | 01 Cái |
| - Dây đai kéo cổ: | 01 Cái |
| - Thanh gá lắp dùng trong kéo cổ: | 01 Cái |
| - Bàn kéo nâng hạ bằng điện đồng bộ chính hãng: | 01 Cái |
| - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: | 01 Bộ |

1.3. Đặc tính kỹ thuật:

- Nguồn cung cấp: 100 - 120V AC/ 220-240V AC $\pm$ 5%
 - Tần số: 60/50Hz $\pm$ 5%
 - Dòng: 1.2A (100-120V)/0.6A (220- 240V) $\pm$ 5%
 - Công suất tiêu thụ: $\leq$ 150 VA max
 - Lực kéo: tối đa 91 Kg, tối thiểu 2kg
 - Tự động điều chỉnh lực kéo
 - Màn hình hiển thị: Lực kéo thực tế/ lực kéo cài đặt sẵn - hiển thị quá trình thay đổi lực kéo
 - Tốc độ kéo: Liên tục, liên tục và tùy chỉnh
 - Chương trình kéo: Liên tục, ngắt quãng và hỗn hợp
 - Thời gian kéo: 1 - 99 phút ($\pm$ 2%)
 - Trọng lượng: 11.4 Kg $\pm$ 5%
 - Tổng trọng lượng: 14 Kg $\pm$ 5%
 - Kích thước: 310mm x 280mm x 260mm $\pm$ 5%
- Thông số giường kéo
- Chiều dài phần chân: $\geq$ 740mm
 - Chiều dài phần đỡ lưng, hông: $\geq$ 310mm x 2
 - Chiều dài phần đầu: $\geq$ 410mm

- Chiều dài giường tổng thể: $\geq 2390\text{mm}$
- Chiều rộng giường: $\geq 700\text{mm}$
- Hạ tối thiểu: 470mm
- Nâng cao tối đa: 910mm
- Nâng hạ đầu: - 20 độ đến 80 độ
- Điều chỉnh điện nâng phần giữa giường: 0 độ đến 26 độ
- Nâng chân: 0 độ đến 87 độ
- Góc xoay ngang: 60 độ - 0 độ - 60 độ $\pm 5\%$
- Tải trọng tối đa: 225Kg
- Cơ chế nâng: bằng điện điều khiển
- Số bánh xe di chuyển: ≥ 4 cái
- Trọng lượng giường: $103,5\text{Kg} \pm 5\%$
- Trọng lượng tổng thể: $116,2\text{Kg} \pm 5\%$
- Kích thước đóng gói: $210 \times 75 \times 56\text{cm} \pm 5\%$
- Nguồn cấp hộp điều khiển chính: DC 32V, 80VA $\pm 5\%$
- Hiệu điện thế đầu vào thực tế: DC 24V $\pm 5\%$
- Chu kỳ công suất: Tối đa 10% 2 phút. Mờ/18 phút.tắt
- Tải tối đa: Đến 8000N
- Dòng tối đa: 6A

2. Máy xét nghiệm HbA1c

2.1. YÊU CẦU CHUNG:

- Nguồn điện đầu vào: 100 – 240V AC, 50 – 60 Hz, 30 W
- Nguồn điện đầu ra: 24V DC, 1.25A
- Nhiệt độ làm việc: 18°C - 30°C
- Độ ẩm môi trường: 10% - 80%
- Thiết bị mới 100%
- Năm sản xuất: 2022 trở về sau
- Tiêu chuẩn chất lượng sản xuất: ISO 9001. ISO 13485, CE

2.2. CẤU HÌNH CUNG CẤP

- 01 Máy chính
- 01 Bộ nguồn (dây nguồn và adapter)
- 01 Máy quét mã vạch
- 01 Bộ sách hướng dẫn sử dụng thiết bị Anh-Việt

2.3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Máy xét nghiệm HbA1c

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
- Hiện thị từng bước hoạt động trên màn hình
- Người dùng có thể lựa chọn nhiều ngôn ngữ
- Chỉ cần sử dụng 4 μL máu đầu ngón tay hoặc
- Sử dụng phương pháp ái lực Boronate
- Dải đo: 4-15% A1c DCCT
- Cho kết quả trong vòng 4 phút
- Độ chính xác: CV < 3% ở 7% A1c DCCT
- Không bị ảnh hưởng bởi các biến thể Hb, không dẫn đến giảm tuổi thọ hồng cầu

- Có thể truy nguyên theo phương pháp tham chiếu IFCC
- Đầu đọc mã vạch để quét dữ liệu hiệu chuẩn, bệnh nhân và ID người vận hành
- Lưu trữ lên đến 7000 kết quả

Người dùng có thể lựa chọn báo cáo kép. Người dùng có thể chọn đơn vị: % DCCT, IFCC mmol/mol, eAG mg/dl hoặc eAG mmol/l

- Có cổng USB



